TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **23**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: **05/12/2022**
"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Bà ***Nguyễn T. Hương Giang*** và bà ***Lê Thị Phương Thuận***

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện cẩm Giàng tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXX ngày 08/11/2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐ-HPT ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu: thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Phú Lộc, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Luận, sinh năm 1966
2. Bà Hà Thị Kim Tinh, sinh năm 1962

(Các đương đều vắng mặt và đều đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bà Vũ Thị Thịnh trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Bà và ông Hoàng Văn H được tự do tìm hiểu

nhau thời gian khoảng 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/3/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và cách sống của vợ chồng có nhiều khác biệt, nên trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên năm 2010 bà đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thời gian khoảng hơn 01 năm, trong thời gian này hai vợ chồng cũng không quan tâm gì tới nhau. Sau đó được hai bên gia đình động viên, khuyên giải, vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau và sinh thêm 01 con chung vào năm 2012. Tuy nhiên trong cuộc sống hàng ngày mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi, không cải thiện được tình cảm vợ chồng mà còn bế tắc và căng thẳng hơn. Tuy sống trong một nhà nhưng không hề có tình cảm vợ chồng, không có tiếng nói chung, không có trách nhiệm gì với nhau. Bà không thể chịu đựng được nên đưa con nhỏ về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ từ năm 2014 và vợ chồng cũng ly thân tuyệt đối từ đó cho đến nay. Đây là lần thứ hai bà làm đơn xin ly hôn ông H, bà khẳng định vợ chồng đã ly thân nhau 8 năm, không còn tình cảm vợ chồng với ông H nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H; Về quan hệ con chung: Bà xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2009 và Hoàng Khánh C, sinh ngày 03/02/2012. Trước khi bà gửi đơn ly hôn thì bà với ông H có thống nhất bà sẽ tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu C; ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu N đến khi các con trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau; Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: bà xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải giải quyết; Về án phí: Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật; bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt các tại phiên tòa ở các cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Hoàng Văn H nhiều lần, bà Hà Thị Kim Tinh là mẹ đẻ của ông chung sống cùng nhà với ông đã nhận và giao lại cho ông nhận, ông biết rõ về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông vẫn không đến Trụ sở Tòa án và Trụ sở UBND xã Cẩm Văn để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án nên bà T có đơn đề nghị Tòa án xác minh mâu thuẫn tại địa phương nơi vợ chồng khi còn chung sống. Tòa án tiến hành xác minh, được đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và những

người làm chứng cung cấp thông tin, đều xác định trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng bà T, ông H ở thôn có nhiều mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi khoảng gần 10 năm nay, cả hai đều không có trách nhiệm gì với nhau trong suốt thời gian vợ chồng ly thân, hiện mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị Luận (mẹ đẻ của bà Vũ Thị T) trình bày: Vợ chồng T-H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 02 năm đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do các con không hợp nhau nên xảy ra việc đánh, cãi chửi nhau, hai nhà thông gia mặc dù khác xã nhưng gần nhau nên các con có chuyện gì to nhỏ bà đều biết. Bản thân bà cũng khuyên ngăn các con nhiều nhưng do chị T mới sinh con thứ nhất, con còn nhỏ chưa đi làm được, một mình anh H đi làm vất vả, khó đến thân xong về nhà vợ chồng lời qua tiếng lại với nhau, không chịu đựng được chị T đưa con về nhà bà ở hơn 01 năm. Trong suốt thời gian đó thi thoảng anh H có sang chơi với con, dần dần nguôi ngoai hai bên gia đình động viên các con về đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con nên năm 2011 chị T đồng ý quay về chung sống với anh T và sinh thêm 01 con vào năm 2012. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống hàng ngày anh chị lại xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2014 chị T quyết định đưa con nhỏ mới sinh được gần 2 tuổi về nhà bà ở từ đó và quyết định không quay về đoàn tụ vợ chồng với anh H nữa. Vợ chồng T – H có 02 con chung là Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2009 và Hoàng Khánh C, sinh ngày 03/02/2012. Hiện nay chị T nuôi con nhỏ là Khánh C và anh H nuôi con lớn là Kim N. Vợ chồng không có tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình. Bà có quan điểm hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi gần 10 năm rồi, con chung thì mỗi người nuôi 01 con nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn và ai nuôi con nào thì tiếp tục nuôi con đó cho các con được ổn định tinh thần và học tập. Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Tại các biên bản lấy lời khai của bà Hà Thị Kim Tỉnh (mẹ đẻ của ông Hoàng Văn H) trình bày: Anh H và chị T là vợ chồng hợp pháp, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm đầu tiên thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình các con không hợp nhau nên sau khi kết hôn được khoảng hơn 01 năm chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở

một vài lần, mỗi lần thời gian kéo dài vài tháng, thậm trí hàng năm. Việc các con mâu thuẫn hai bên gia đình khuyên bảo nhiều năm nhưng không thành nên các con sống ly thân mỗi con một bên đến nay khoảng hơn 8 năm. Nay, bà xác định các con bà không còn tình cảm và không thể hàn gắn được với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho các con bà được ly hôn để cả hai được ổn định cuộc sống mới; đồng thời bà khẳng định, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn là chị T với bị đơn là anh H. Toàn bộ văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản thông báo khác của Tòa án gửi về cho anh H theo địa chỉ của anh H ở cùng nhà với bà tại Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bà đều nhận thay cho anh H và đều giao lại tận tay cho anh H biết. Bà khẳng định do công việc của anh H làm nghề lái xe, phải chở hàng ngày đêm, cứ đi từ sáng sớm đến đêm muộn mới về nhà nên anh H không ký nhận trực tiếp được, bà đều phải ký thay các văn bản của Tòa án khi bưu điện giao đến nhà, sau đó bà lại giao lại cho anh H nhận lại đầy đủ. Anh H hoàn toàn biết việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã và đang giải quyết vụ án ly hôn giữa vợ chồng anh chị, anh có nhờ bà trình bày với Tòa án những nội dung sau: Việc chị T xin ly hôn anh H hoàn toàn đồng ý; anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 01 con là Kim N; về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: anh xác định vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đặc thù công việc bận không thể về Trụ sở Tòa án giải quyết được nên anh H đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa án, tại phiên họp công khai chứng cứ; đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa anh với chị T mà đưa vụ án ra xét xử cho anh vắng mặt tại các phiên tòa ở các cấp. Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã Cẩm Văn cung cấp: Chị Vũ Thị T với anh Hoàng Văn H là vợ chồng hợp pháp, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND nơi bà T cư trú là UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/3/2008. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh H đến khoảng năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở đến năm 2011, sau đó được hai bên gia đình khuyên giải thì vợ chồng quay lại đoàn tụ và sinh thêm 01 con vào năm 2012. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng sinh sống nêu trên mặc dù đã sinh thêm 01 con nhưng vợ chồng lại phát sinh nhiều mâu thuẫn hơn, cuộc sống không hạnh phúc. Do vậy, đến khoảng năm 2014 thì chị T lại đưa 01 con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn

Phú Lộc, xã Cẩm Vũ ở hẳn và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian này không thấy vợ chồng H-T quay về chung sống với nhau nữa. Anh H nuôi dưỡng 01 con gái lớn ở cùng với bà Tinh (mẹ đẻ anh H), còn chị T nuôi dưỡng 01 con nhỏ ở với bố mẹ đẻ của chị T. Nay, chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H, đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ các qui định của pháp luật để giải quyết vụ án dứt điểm sớm cho cả hai người được sớm ổn định cuộc sống mới vì thực tế vợ chồng ly thân gần 10 năm nay, không có trách nhiệm gì với nhau, hiện mỗi người nuôi dưỡng 01 con, vợ chồng không có tài sản là nhà đất tại địa phương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng tại phiên tòa; bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tại nội dung đơn của nguyên đơn bà T giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án xử cho bà được ly hôn với ông H. Thông qua bà Tinh mẹ đẻ của ông H cho biết thì ông H thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với bà T và mỗi bên tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung như hiện tại. Ngoài ra nguyên, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị T ly hôn ông Hoàng

Văn H; Về con chung: Giao Hoàng Khánh C, sinh ngày 03/02/2012 cho bà Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao con là Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2009 và cho ông Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi các thành niên; Chấp nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng bà; Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là ông Hoàng Văn H hiện cư trú tại thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H đã được Tòa án giấy triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp qui định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn*: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/3/2008. Do vậy, xác định quan hệ của bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ đó, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn căng thẳng nên bà T đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ hai lần, lần thứ nhất vào năm 2011 thời gian ly thân nhau kéo dài hơn 01 năm. Sau đó, vợ chồng đoàn tụ sinh thêm 01 con nhưng lại không thể hòa hợp và không tìm được tiếng nói chung nên đến năm 2014 bà T đưa con nhỏ về nhà bố mẹ ở hẳn và vợ chồng ly thân tuyệt đối từ đó cho đến là hơn 08 năm. Trong suốt thời gian ly thân, cả hai đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có trách nhiệm gì với nhau. Bản thân bà T, mẹ đẻ bà T (bà Luận), mẹ đẻ ông H (bà Tinh) đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng T-H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ

chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, bà T và ông H không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử cho bà T ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Xác định vợ chồng bà T và ông H có 02 con chung là Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2009 và Hoàng Khánh C, sinh ngày 03/02/2012. Hiện mỗi người đang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, vợ chồng bà T, ông H có 02 con chung mỗi người đang nuôi dưỡng 01 con và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con như hiện nay. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế nên HĐXX xem xét giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con theo nguyện vọng của các đương sự là hoàn toàn phù hợp qui định của pháp luật, cần được chấp nhận nguyện vọng của các bên.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên:* Bà T và ông H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bà Vũ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho bà Vũ Thị T ly hôn ông Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Xử giao con là Hoàng Khánh C sinh ngày 03/02/2012 cho bà Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Hoàng Thị Kim N, sinh ngày 07/01/2009 cho ông Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của đương sự về việc bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Văn H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0002335 ngày 05 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, bà T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi Cục thi hành án DS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng (Kết hôn ngày 27/3/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên